TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC -TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 455/2023/QĐST- HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 13 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 456/2023/TLSTHNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **NCT**, sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chị **NTHN**, sinh năm: 1998; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh NCT và Chị NTHN kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 28/10/2016, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh NCT và chị NTHN phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh NCT và chị NTHN.

[2] Về con chung: Anh NCT và chị NTHN có 01 (một) con chung là cháu NCAK, sinh ngày 19/4/2017. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu NCAK cho chị NTHN trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: chị NTHN không yêu cầu anh NCT phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nhà đất: Anh NCT và chị NTHN không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh NCT và chị NTHN xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh NCT và Chị NTHN thỏa thuận anh NCT chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NCT và chị NTHN.

- Về con chung: Giao cháu NCAK, sinh ngày 19/4/2017 cho Chị NTHN trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện chị NTHN không yêu cầu anh NCT phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh NCT có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất: Anh NCT và chị NTHN không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh NCT và chị NTHN xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NCT tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí việc dân sự. Xác nhận anh NCT đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số 0005303 ngày 30/10/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã V, huyện Hoài Đức, Hà Nội;
(GCNKH số 64/2016 ngày 28/10/2016);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Hồng Giang